

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác thị trấn Trại Cau Quý IV năm 2023

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN TRẠI CAU**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2023

Căn cứ quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của HĐND thị trấn Trại Cau về việc giao dự toán thu - chi ngân sách thị trấn Trại Cau năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính thị trấn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác thị trấn Trại Cau Quý IV năm 2023

(Có biểu số 113, 114, 115/CK TC-NSNN chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND và UBND, Bộ phận tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND TT;
- Các cơ quan đoàn thể;
- Các tổ trưởng;
- Lưu: VP UBND.



**CHỦ TỊCH**

**Nghiêm Sơn Hà**

Trại Cau, ngày 29 tháng 12 năm 2023

## CÔNG KHAI THUYẾT MINH

### Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị trấn Trại Cau Quý IV năm 2023

(Kèm theo thông báo số 18/TB-UBND ngày 05/7/2023 của UBND thị trấn Trại cau)

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2023

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thị trấn Trại Cau về việc giao dự toán thu - chi ngân sách thị trấn Trại Cau năm 2023;

UBND thị trấn thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị trấn Trại Cau Quý IV năm 2023 như sau:

#### 1. Thu ngân sách Quý IV năm 2023:

Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 83.513.000/667.000.000 đồng = 12,5% dự toán. Trong đó, một số khoản thu có tỷ lệ như sau:

- Phí Môn bài: thực hiện thu được 0đ/57.000.000đ đạt 0,% kế hoạch.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu được 2.025.000đ/12.000.000đ đạt 16,9% kế hoạch giao.
- Thu khác ngân sách thực hiện được 0đ
- Thuế GTGT thu được 66.460.000đ/430.000.000đ đạt 14,8% kế hoạch;
- Lệ phí trước bạ thu được 16.361.000đ/35.000.000đ đạt 46,7% kế hoạch.
- Phí hộ tịch, chứng thực thu được 1.325.000đ/60.000.000đ đạt 2,2% kế hoạch.
- Thu sử dụng đất phi nông nghiệp thu được 2.025.000đ/12.000.000đ đạt 16,9% kế hoạch.

#### 2. Chi ngân sách Quý IV năm 2023:

Chi thường xuyên đạt 1.138.942.000đ/4.509.000.000đồng = 24,5% dự toán. Chi đầu tư XD CB đạt 0 đồng = 0% dự toán.

### **3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý IV năm 2023:**

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND thị trấn đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, hàng quý họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong Quý IV đầu năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của thị trấn Trại Cau gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng.

Trong Quý IV năm 2023, UBND thị trấn thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong Quý IV năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

  
CHỦ TỊCH UBND  
  
Nguyễn Sơn Hà



UBND THỊ TRẤN TRÀ CÚ

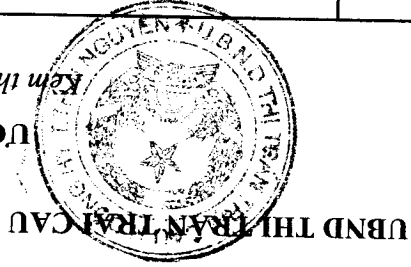
**CẢN ĐÓI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN QUÝ III NĂM 2023**

Kèm theo quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND thị trấn Trà Cú

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện Quý III năm 2023	So sánh TH/DT
A	B	1	2	3=2/1
I	<b>TỔNG SỐ THU</b>	4.676.950	2.239.816	47,9
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	190.000	1.325	0,7
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	477.000	82.188	17,2
3	Thu bổ sung	4.009.950	2.156.303	53,8
	- Thu bổ sung cần đổi	3.984.000	996.000	25,0
	- Thu bổ sung có mức tiêu	25.950	1.160.303	4.471,3
4	Thu chuyển nguồn		0	
5	Thu kết dư		0	
II	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	4.907.689	1.138.942	23,2
1	Chi đầu tư phát triển	256.689	0	
2	Chi thường xuyên	4.509.000	1.138.942	25,3
3	Trệt kiệm chi 10%	65.000		
4	Dự phòng	77.000		

Biểu số 113/CK TC-NSNN



UBND THỊ TRẤN TRẠI CẦU  
 Kèm theo quyết định số 171/TB-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND thị trấn Trại Cầu

**ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẤN QUÝ IV NĂM 2023**

STT	NỘI DUNG				Dự toán năm 2023	Ước thực hiện Quý IV năm 2023	SO SÁNH (%)
	A	B	THU NSNN	THU NSX			
			1	2	3	4	5=3/1 6=4/2
			THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
			TỔNG THU				
I			5.144.000	4.651.000	2.376.015	2.239.816	46,2
I			1.160.000	667.000	219.712	83.513	18,9
I			190.000	190.000	1.325	1.325	0,7
-			117.000	117.000	1.325	1.325	1,1
+			60.000	60.000	1.325	1.325	2,2
+			57.000	57.000		0	0,0
-			73.000	73.000	0	0	0,0
+			68.000	68.000			0,0
+			5.000	5.000			0,0
+			5.000	5.000			0,0
+							0
2			970.000	477.000	218.387	82.188	22,5
2.1			970.000	477.000	218.387	82.188	22,5
-			12.000	12.000	2.025	2.025	16,9
-			70.000	35.000	32.722	16.361	46,7
-			430.000	430.000	66.460	63.802	15,5
-			8.000				0,0
-							
-					309		
-			450.000		116.871		26,0
+			250.000		92.829		37,1
+			200.000		24.042		12,0

Đơn vị: 1000 đồng

